TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Bé Ba

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh T

Đại diện ủy quyền: **Hồ Thị N** – sinh năm 1976;

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh T

Địa chỉ liên lạc: số , Ô 2, khu , TT C, huyện C, tỉnh T

*** Bị đơn: Trần Thị Ngọc L1,** sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp Hòa Lợi T, xã Bình N, huyện C, tỉnh Tiền G

Bà N có đơn xin vắng;

Bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:***

Từ năm 2016 đến năm 2017 bà L1 có tham gia hụi do bà L làm chủ hụi. Sau khi hốt hụi thì bà L1 không đóng hụi chết. Cụ thể:

1/ Dây thứ nhất: Hụi bắt đầu khui ngày 15/9/2016 âm lịch, mỗi phần 2.000.000 đồng/01 tháng, 37 hụi viên, bà L1 tham gia 01 phần, hụi mãn vào tháng 02/2019. Bà L1 hốt hụi ở kỳ thứ 6 được số tiền 53.900.000 đồng. Sau đó, bà L1 đóng lại hụi chết được đến tháng 6/2017. Dây hụi

này bà L1 còn nợ 20 kỳ hụi chết tương đương số tiền: 2.000.000 đồng x 20 phần = 40.000.000 đồng. Khi giao tiền hụi cho bà L1 thì bà L có làm biên nhận giao hụi, biên nhận bà L1 ký tên.

2/ Dây thứ hai: Hụi bắt đầu khui ngày 05/5/2017 âm lịch, mỗi phần 2.000.000 đồng/01 tháng, 25 hụi viên, bà L1 tham gia 01 phần, hụi mãn vào tháng 4/2019. Dây hụi này bà L1 hốt hụi kỳ thứ nhất được số tiền 34.580.000 đồng. Sau đó bà L1 đóng lại hụi chết đến tháng 6/2017. Dây hụi này bà L1 còn nợ lại 22 kỳ hụi chết tương đương số tiền: 2.000.000 đồng x 22 phần = 44.000.000 đồng. Khi giao tiền hụi cho bà L1 thì bà L có làm biên nhận giao hụi, biên nhận bà L1 ký tên.

Tổng cộng bà L1 còn nợ lại bà L số tiền 84.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu bà L1 phải trả cho bà số tiền hụi chết chưa đóng là 84.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Bị đơn Trần Thị Ngọc L1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến gì cho tòa.***

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà L1 có hộ khẩu thường trú tại: ấp Hòa Lợi Tiểu, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T

Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N. Còn bà L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L1

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà L1 có tham gia 02 dây hụi do bà L làm chủ hụi. Cụ thể: **Dây thứ nhất:** Hụi bắt đầu khui ngày 15/9/2016 âm lịch, mỗi phần 2.000.000 đồng/01 tháng, 37 hụi viên, bà L1 tham gia 01 phần, hụi mãn vào tháng 02/2019 âm lịch. Bà L1 hốt hụi ở kỳ thứ 6 được số tiền 53.900.000 đồng. Biên nhận ngày 15/9/2016 âm lịch thể hiện bà L giao cho bà L1 số tiền hụi 53.900.000 đồng, từ tháng 6 năm 2017 âm lịch đến nay thì bà L1 không đóng hụi chết nữa cho bà L, biên nhận do bà L1 ký tên, theo biên nhận này thì bà L1 còn nợ bà L 20 phần tương đương số tiền 2.000.000 đồng x 20 phần = 40.000.000 đồng. **Dây thứ hai:** Hụi bắt đầu khui ngày 05/5/2017 âm lịch, mỗi phần 2.000.000 đồng/01 tháng, 25 hụi viên, bà L1 tham gia 01 phần, hụi mãn vào tháng 4/2019 âm lịch. Dây hụi này bà L1 hốt hụi kỳ thứ nhất được số tiền 34.580.000 đồng. Biên nhận ngày 05/5/2017 âm lịch thể hiện bà L giao cho bà L1 số tiền 35.580.000 đồng, từ tháng 6 năm 2017 âm lịch đến nay thì bà L1 không đóng hụi chết nữa cho bà L, biên nhận do bà L1 ký tên, theo biên nhận này thì bà L1 còn nợ bà L 22 phần tương đương số tiền 2.000.000 đồng x 22 phần = 44.000.000 đồng. Tổng cộng, bà L1 còn nợ bà L tiền hụi 84.000.000 đồng. Riêng bà L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến gì cho Tòa án thì xem như bà L1 từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Từ những phân tích trên, bà L yêu cầu bà L1 trả cho bà số tiền nợ hụi 84.000.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

Buộc bà Trần Thị Ngọc L1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 84.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc L1 chịu 4.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.100.000 đồng theo biên lai thu số 0025305 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA